



CÔNG TY CP CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT - MŨI NÉ



BẢN TỰ CÔNG BỐ

**NƯỚC CHẤM CÁ CƠM
NGƯ BÌNH MŨI NÉ 2N**

SỐ 03/PTMN/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/PTMN/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN & XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT – MŨI NÉ.

Địa chỉ: Lô 47-48 Khu chế biến Nước mắm, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

Điện thoại: 02523.813.156 Fax: 02523.710169

Email: info@nuocmamphanthietmuine.com

Mã số doanh nghiệp: 3401 108 327

Giấy chứng nhận hệ thống Phân tích mối nguy và Kiểm soát điểm tới hạn theo yêu cầu của HACCP Codex Alimentarius: 5065/QĐ-QUACERT.

Ngày cấp: 12/10/2021

Nơi cấp: TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT).

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: NƯỚC CHẤM CÁ CƠM NGƯ BÌNH MŨI NÉ 2 ĐỘ ĐẬM

2. Thành phần:

Thành phần cấu tạo:

Thành phần chính ($\geq 98\%$): Nước mắm cốt (cá cơm, muối), nước muối, nước.

Thành phần khác ($\leq 2\%$): Chất điều chỉnh độ acid (INS 330), chất tạo ngọt tổng hợp (INS 951), chất bảo quản (INS 211), phẩm màu tự nhiên (INS 150a), phẩm màu tổng hợp (INS 110), hương liệu tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 12 tháng, kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất (NSX), hạn sử dụng (HSD) được ghi trên nắp chai, nhãn hoặc trên chai và được ghi trên thùng giấy carton.

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

1.1 Chất liệu bao bì: Bao bì chứa đựng trực tiếp nước mắm là:

a) Các chai nhựa PET, thể tích: từ 39 ml đến 5 lít

b) Can nhựa, thể tích từ 19 lít đến 30 lít

1.2 Quy cách đóng gói: Các chai được đựng trong hộp giấy hoặc thùng carton:

05 chai x 39ml, 06 chai x 60ml, 02 chai x 500 ml, 12 chai x 500 ml, 24 chai x 500 ml, 12 chai x 520 ml, 12 chai x 620 ml, 15 chai x 750 ml, 18 chai x 750 ml, 15 chai x 900 ml, 12 chai x 1 lít, 04 chai x 5 lít, 01 can x 20 lít, 01 can x 30 lít

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM
PHAN THIẾT – MŨI NÉ

Địa chỉ: Lô 47-48 Khu chế biến Nước mắm, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết,
tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

Nước chấm cá cơm Ngư Bình Mũi Né 2N 1000ml (PET tròn)

265 mm

10 mm

10 mm

100 mm

Thông tin cảnh báo:

- Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng. Không sử dụng đối với người có khả năng miễn cảm với các thành phần của sản phẩm.

Lưu ý: Hiện tượng kết tinh muối và đậm màu trong quá trình bảo quản, sử dụng là hoàn toàn tự nhiên, không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Sản xuất và đóng chai tại:

Công ty CP Chế biến và Xuất khẩu Nước mắm

Phan Thiết - Mũi Né.

Địa chỉ: Lô 47- 48 khu chế biến nước mắm, P. Phú Hải TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

Website: www.nuocmamphanthietmuine.com

www.nuocmamtot.com

Tư vấn khách hàng: (028) 6654 1511- (0252) 3813156

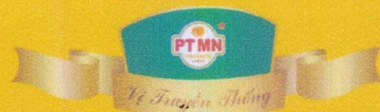


SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM



Nước chấm cá cơm

NGƯ BÌNH®
MŨI NÉ



Thể tích thực: 1 Lit



Số tự công bố: 03/PTMN/2023

Thành phần cấu tạo:

Thành phần chính (≥98%): Nước mắm cốt (cá cơm, muối), nước muối, nước.

Thành phần khác (≤2%): Chất điều chỉnh độ acid (INS 330), chất tạo ngọt tổng hợp (INS 951), chất bảo quản (INS 211), phẩm màu tự nhiên (INS 150a), phẩm màu tổng hợp (INS 110), hương liệu tổng hợp

Chỉ tiêu chất lượng chính:

Hàm lượng nitrơ toàn phần: ≥ 2 (g/l)

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng trực tiếp hoặc chế biến thực phẩm.

Hướng dẫn bảo quản:

Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Đậy kín nắp sau khi sử dụng. Sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản.

NSX: Xem trên bao bì.

HSD: 12 tháng, kể từ ngày sản xuất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT - MŨI NÉ

	Tên sản phẩm:	Nhân nước chấm cá cơm Ngư Bình Mũi Né 2N 1000ml (PET tròn)								Ký duyệt	
	Qui cách/ Size	265 x 100 mm (dài x cao)									
	Dạng	in offset 4 màu, cán màng bóng, cắt thành phẩm								Thiết kế	
	Lệnh màu	Die line	1	2	3	4	5	6	7		8
		Die cut	Đen	Xanh	Đỏ	Vàng					
VL in	Giấy couche 100 gsm				Ngày hoàn thành	04.02.2023					

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty sản xuất thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	YÊU CẦU
1	Màu sắc	Nâu cánh gián
2	Độ trong	Trong, không bị vẩn đục
3	Mùi	Mùi thơm đặc trưng.
4	Vị	Không mặn chát, không có vị lạ.
5	Tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường	Không có

2. Các chỉ tiêu chất lượng: Theo tiêu chuẩn cơ sở

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Ni tơ toàn phần	g/L	2
2	Hàm lượng ni tơ axit amin, tính bằng % so với hàm lượng ni tơ tổng số, không nhỏ hơn	%	35
3	Hàm lượng ni tơ Amoniac tính bằng % so với hàm lượng ni tơ tổng số, không lớn hơn	%	30
4	Hàm lượng muối NaCl trong khoảng	g/L	180 - 260

3. Hàm lượng kim loại nặng: Theo QCVN 8-2:2011/BYT

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC TỐI ĐA
1	Hàm lượng chì	mg/L	2.0
2	Hàm lượng arsen vô cơ	mg/L	1.0
3	Hàm lượng cadimi	mg/L	1.0
4	Hàm lượng thủy ngân	mg/L	0.05

4. Các chỉ tiêu vi sinh: Theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC TỐI ĐA
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/mL	10 ⁴

2	Coliforms	CFU/mL	10 ²
3	Clostridium perfringens	CFU/mL	10
4	Escherichia Coli	MPN/mL	0
5	Staphylococcus aureus	CFU/mL	3
6	Vibrio parahaemolyticus	PH/25mL	10
7	Salmonella	PH/25mL	0



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp Phan Thiết, ngày 22 tháng 02 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ MỸ



VILAS 266

VIMCERTS 129

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG BÌNH THUẬN
 BINH THUAN BRANCH OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY
 TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
 TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY
 ISO/IEC 17025 - ISO 9001

BẢN SAO

Head Office: Xuan An Residential Area, Xuan An Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province Tel: 0252.3822390 - 0908.700.379 Website: tdcbinhthuan.vn

Số: 23020235

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/Date: 20/02/2023

Trang/Page: 1

Nơi gửi mẫu/ Client: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT
 - MŨI NÉ

Địa chỉ/ Address: LÔ 47-48 KHU CHẾ BIẾN NƯỚC MẮM, PHƯỜNG PHÚ HẢI, THÀNH PHỐ
 PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Ngày nhận mẫu/ Sample receiving date: 13/02/2023

Ngày hẹn trả/ Date of returning result: 20/02/2023

Tên mẫu/ Sample name: NƯỚC CHẤM CÁ COM 2 ĐỘ ĐẶM

Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu cung trong chai nhựa Số lượng/ Quantity:

01

STT No.	Tên chỉ tiêu Test item	Đơn vị Unit	Kết Quả Test result	GHTĐCP Limit	Phương Pháp Thử Test method
01	pH		4,7	KQĐ	Ref.TCVN 4835:2002
02	Natri clorua (NaCl)	g/L	215	KQĐ	TCVN 3701:2009 (*)
03	Nitơ tổng	g/L	2,2	KQĐ	TCVN 3705:1990 (*)
04	Nitơ amoniac	%	10,2	KQĐ	TCVN 3706:1990(*)
05	Nitơ acid amin	%	76,4	KQĐ	TCVN 3708:1990
06	Cadimi (Cd)	mg/L	KPH (LOD=0,02)	1,0	Ref.AOAC 986.15
07	Chì (Pb)	mg/L	KPH (LOD=0,05)	2,0	Ref.AOAC 986.15
08	Clostridium perfringens	CFU/ml	<1,0	10	TCVN 4991:2005(*)
09	Coliform tổng	CFU/ml	<1,0	10 ²	TCVN 6848:2007 (*)
10	Escherichia coli	MPN/ml	0	0	TCVN 6846:2007 (*)
11	Salmonella	PH/25ml	KPH	KPH	TCVN 10780-1:2017(*)
12	Staphylococcus aureus	CFU/ml	<1,0	3	TCVN 4830-1:2005 (*)
13	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	9,5 x 10	10 ⁴	TCVN 4884-1:2015(*)
14	Vibrio parahaemolyticus	PH/25ml	KPH	10	TCVN 7905-1:2008(*)
15	Arsen (As)	mg/L	0,32	1,0	AOAC 986.15 (*)

STT No.	Tên chỉ tiêu Test item	Đơn vị Unit	Kết Quả Test result	GHTĐCP Limit	Phương Pháp Thử Test method
16	Thủy ngân (Hg)	mg/L	KPH (LOD=0,02)	0,05	TCVN 7604:2007
17	Cảm quan		Màu sắc: Nâu vàng. Độ trong: Trong, không vẩn đục. Mùi: Mùi thơm đặc trưng. Vị: Không mặn chát, không có vị lạ. Tập chất nhìn thấy bằng mắt thường: Không có.	KQĐ	TCVN 3215:1979

Hàm lượng Nitơ amoniac và hàm lượng Nitơ acid amin được tính bằng % so với hàm lượng Nitơ toàn phần.

GHTĐCP: Giới hạn tối đa cho phép. KQĐ: Không quy định.

Nhận xét: Mẫu nước chắt trên có các chỉ tiêu đã kiểm nằm trong mức giới hạn tối đa cho phép theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”; quy chuẩn QCVN 8-2:2011/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.

TRƯỞNG PHÒNG
Head of laboratory

GIÁM ĐỐC
Director

Nguyễn Thành Tín

Lương Đình Quát

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực...220...Quyển số...01...SCT/BS

Ngày...09...tháng...7...năm...2023

CHỦ TỊCH



Võ Hoài Vũ

Ghi chú/Remark:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử/Test result are valid only for test sample
- Thời gian lưu mẫu 5 ngày (kể từ ngày hẹn trả kết quả)/Sample storing period is 5 days (As from the date of this report's promulgation).
- Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý của Trung tâm/This test report shall not be reproduced except in full, without the approval of Technical Center of standards metrology and quality.
- Tất cả thông tin về mẫu thử nghiệm do khách hàng cung cấp/The following sample(s) was/were submitted and identified by client
- (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận/Items are accredited by VILAS. (TP): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/Items are tested by subcontractor
- LOD: Giới hạn phát hiện/Limit of detection. KPH: Không phát hiện/ Not detected.